Ngày soạn:………………….

**Tiết….:**

**THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

**ĐẶT RA TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU DẠY HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nhận diện và biết cách thuyết trình và thảo luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.

**2. Kĩ năng.**

- Biết thuyết trình về một vấn đề, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

- Nghe và nắm bắt được nội dung truyết trình, quan điểm của người nói về một vấn đề.

- Nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình; đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó về một vấn đề trên tinh thần tôn trọng người đối thoại.

- Năng lực sáng tạo: Biết thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề, biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề; thiết kế hoạt động và tư duy độc lập.

- Năng lực hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực ngôn ngữ Tiếng Việt: Biết thuyết trình, thảo luận về đặc điểm nội dung và hình thức của văn bản văn học.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng những giá trị nhân văn cao đẹp.

- Bài học góp phần phát triển phẩm chất trách nhiệm: HS tích cực, chủ động trong học tập để vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Bài học góp phần hình thành tính cách tự tin khi trình bày kiến thức về văn học

- Hình thành nhân cách bồi dưỡng tình cảm: tình yêu với môn Văn

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bài giảng PP.

- Máy chiếu, SGK, SGV Ngữ văn 11, tài liệu tham khảo,

- Phiếu học tập,

- Phiếu đánh giá, biên bản làm việc nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

+ Tạo tâm thế cho HS tiếp cận bài mới.

+ Huy động, kích hoạt kiến thức đã học và trải nghiệm của HS có liên quan đến bài học. Tạo tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.

+ Xác định nhiệm vụ học tập của học sinh.

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  - GV chuẩn bị câu hỏi đặt vấn đề và các câu hỏi gợi mở giúp HS giải quyết vấn đề.  **+** Kể tên những tác phẩm truyện em đã được học.  + Những vấn đề xã hội em rút ra từ những tác phẩm truyện đó là gì? Vấn đề nào có ý nghĩa nhất đối với em?  ***B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** HS huy động kiến thức để trả lời  ***B3. Báo cáo kết quả và thảo luận:***  + Hs trả lời nhanh  ***B4. Kết luận, nhận định***  + GV nhận xét về kiến thức, thái độ của học sinh: Hướng học sinh đến sự lịch sự, tự tin, nhanh tay nhanh mắt, tương tác tốt với người nghe. | - Câu trả lời của học sinh  + Làng (Kim Lân)  + Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)  + Lặng lẽ Sa Pa ( Nguyễn Thành Long)  + Những ngôi sao xa xôi ( Lê Minh Khuê)  ........  - Vấn đề xã hội được rút ra  + Lòng yêu nước của thế hệ trẻ  + Tình cảm gia đình, tình cha con.  + Sự hi sinh , cống hiến  .... |

**HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU ĐỊNH HƯỚNG NÓI VÀ NGHE**

**a.** **Mục tiêu*:***

+ Nhận diện và biết cách thuyết trình và thảo luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.

+ Hình thành các kĩ năng cần đạt được sau khi học

**b.** **Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động lưu ý cách thực hiện***  ***B1.*** Chuyển giao nhiệm vụ  + GV đưa ra những yêu cầu và nhiệm vụ học tập của học sinh khi tìm hiểu bài học.  + GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm cử 01 nhóm trưởng điều hành nhóm thảo luận vấn đề. HS suy nghĩ, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ  ***Nhóm 1:*** *Thế nào là kiều bài thảo luận một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học? Khi thảo luận cần chú ý những điểm nào?*  ***B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3:*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***B4***. GV Kết luận, nhận định | **1. Định hướng**  a) Bài này tập trung vào yêu cầu thảo luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. Nội dung của bài nói và nghe tương tự nội dung của các bài tập đã nêu ở phần Viết trên đây. Do đó, có thể sử dụng lại dàn ý hoặc bài văn đã viết để chuẩn bị nội dung nói.  b) Khi thảo luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học, các em cần chú ý:  - Lựa chọn vấn đề thảo luận như đã gợi ý trong phần Viết ở trên.  - Tìm hiểu kĩ nội dung vấn đề cần thảo luận, tránh trường hợp không phù hợp với thời gian.  - Xác định rõ những người thảo luận với mình là ai để có cách trình bày phù hợp (có thể có người nghe giả định).  - Xác định thời lượng trình bày ý kiến của bản thân.  - Chuẩn bị dàn ý cho phần trình bày ý kiến của bản thân, tránh viết thành văn để đọc.  - Chuẩn bị các phương tiện như tranh, ảnh, video,…và máy chiếu, màn hình (nếu có).  - Các ý kiến nêu ra trong cuộc thảo luận có thể trái ngược nhau. Người nghe cần nắm được ý kiến và quan điểm của người nói; nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức nói; đặt câu hỏi về những điểm cần làm rõ. Người nói và người nghe cần tranh luận một cách hiệu quả và có văn hóa. |
| **Hướng dẫn HS thực hành**  ***B1.*** GV giao nhiệm vụ:  ***Nhóm 2:*** *Thực hiện bước chuẩn bị và lập ý, lập dàn ý cho bài thảo luận.*  ***B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***B4.*** GV Kết luận, nhận định | **2. Thực hành**  Bài tập: Đề 3. Từ đoạn trích “*Tấm lòng người mẹ”* (trích “Những người khốn khổ” – Huy-gô), em hãy nêu suy nghĩ của mình về sức mạnh của tình mẫu tử.  ***a) Chuẩn bị***  - Thực hiện các bước chuẩn bị như hướng dẫn ở mục 1. Định hướng.  - Xem lại dàn ý hoặc bài văn đã làm ở phần Viết.  - Trao đổi với bạn trong nhóm về nội dung và hướng thảo luận.  ***b)Lập ý và dàn ý***  Xem xét dàn ý đã nêu ở phần Viết và bổ sung một số ý cho phù hợp với đối tượng, yêu cầu, thời gian, điều kiện thảo luận.  Dàn ý:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Sức mạnh của tình mẫu tử.  **2. Thân bài**  *a. Giải thích:*  - Tình mẫu tử là tình ruột thịt nồng nàn giữa người mẹ và đứa con của mình.  - Nó còn là sự hy sinh vô điều kiện của người mẹ dành cho con.  - Là sự yêu thương tôn kính của đứa con với người mẹ của mình.  *b. Sức mạnh của tình mẫu tử:*  - Giúp đời sống tinh thần của ta đầy đủ, phong phú và ý nghĩa.  - Giúp ta tránh khỏi những cám dỗ trong cuộc sống.  - Là điểm tựa tinh thần, tiếp thêm cho ta sức mạnh trước mỗi khó khăn.  - Là niềm tin, là động lực và là mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của cá nhân.  c*. Để giữ gìn tình mẫu tử:*  - Biết tôn trọng và khắc ghi công ơn mẹ.  - Biết sống sao cho xứng đáng với tình mẹ.  - Cần biết đón nhận, cởi mở với mẹ của mình để tạo điều kiện cho sự thấu hiểu của hai người.  **3. Kết bài**  - Khẳng định vai trò tình mẫu tử. |
| **Hướng dẫn HS thực hành**  ***B1.*** GV giao nhiệm vụ:  ***Nhóm 3:*** *Thực hiện bước trình bày theo dàn ý và thảo luận.*  ***B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***B4.*** GV Kết luận, nhận định | ***c) Nói và nghe***  Tham khảo các yêu cầu đã nêu ở Bài 1, phần Nói và nghe, mục c; nội dung nói và nghe đối chiếu với dàn ý đề văn đã làm ở mục b nêu trên. |
| **Hướng dẫn HS thực hành**  ***B1.*** GV giao nhiệm vụ:  ***Nhóm 4:*** *Thực hiện bước kiểm tra và chỉnh sửa theo bài viết của nhóm 3.*  ***B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***B4.*** GV Kết luận, nhận định | ***d) Kiểm tra và chỉnh sửa***  Tham khảo các yêu cầu đã nêu ở Bài 1, phần Nói và nghe, mục d; nội dug kiểm tra đối chiếu với dàn ý đề văn đã làm ở mục b nêu trên. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu.**

- Hướng đến mục tiêu HS biết thuyết trình về nội dung liên quan đến bài học có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

- Nghe và nắm bắt được nội dung truyết trình, quan điểm của người nói; Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau.

- Đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó trên tinh thần tôn trọng người đối thoại.

**b. Sản phẩm:** Phần tranh biện của HS với lí lẽ dẫn chứng thuyết phục

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hướng dẫn học sinh luyện tập**  ***B1.*** GV chia nhóm và giao nhiệm vụ  - Giữ nguyên các nhóm đã chia  - Nội dung thảo luận: *Bài tập:*  *Từ truyện “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân), em hãy nêu suy nghĩ về mối quan hệ giữa cái “đẹp” và cái “thiện”.*  ***B2.*** HS thực hiện nhiệm vụ  - HS: Suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3*.** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm còn lại nhận xét  ***B4.*** GV nhận xét, đánh giá khả năng thuyết trình và chốt lại kiến thức | **1. Thực hành**  **a. Mở bài**  - Giới thiệu mối quan hệ giữa cái *“đẹp*” và cái “*thiện”.*  **b. Thân bài**  *- Giải thích*  + Cái đẹp là biểu trưng cho một giá trị, đáp ứng nhu cầu khát vọng sống của con người, đem lại cho con người cảm xúc tích cực và thôi thúc con người sáng tạo.  + Theo nghĩa triết học, Thiện là *“điều tốt về phạm vi đạo đức, là lý tưởng thỏa mãn ý chí con người, cũng như chân thỏa mãn lý trí và mỹ, thỏa mãn tình cảm*”. Mạnh Tử cho rằng *“Ai cũng có lòng thương người…”*. => Thiện là lành, tốt, có đạo đức, thuận theo đạo đức có ích cho mình và cho người, là trạng thái tiêu diệt cái ác.  *- Mối quan hệ giữa cái đẹp và cái thiện*  + Cái gì đẹp thì luôn luôn gắn liền với cái tốt, cái thiện. Văn học luôn gắn liền với cái đẹp và cái thiện. Nhiều tác phẩm văn học tuy miêu tả cái xấu, cái ác nhưng xét cho cùng là để đề cao chiến thắng của cái thiện.  + Dẫn chứng: Hs lấy dẫn chứng theo trải nghiệm cá nhân.  **c. Kết luận**  - Khẳng định vấn đề  - Liên hệ  **2. Chỉnh sửa nói – nghe**  ***- Người nói***  Rút kinh nghiệm về bài trình bày:  + Đã trình bày đầy đủ các nội dung chuẩn bị trong dàn ý chưa?  + Cách thức trình bày, phong cách, thái độ, giọng điệu, ngôn ngữ,…có phù hợp không?  + Các phương tiện hỗ trợ có hiệu quả như thế nào?  - Tự đánh giá:  + Điều em hài lòng về bài trình bày của mình là gì?  + Điều gì em muốn thay đổi trong bài trình bày đó?  ***- Người nghe***  - Kiểm tra kết quả nghe và ghi chép các nội dung thông tin đã chính xác chưa, thu hoạch được những gì,…  - Nêu nhận xét về nội dung, hình thức bài trình bày. |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu**: Khắc sâu kiến thức về bài học, học sinh biết vận dụng kiến thức để thực hành bài tập

**b. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Những lưu ý khi vận dụng**  ***\* B1***: GV đặt câu hỏi yêu cầu học sinh chốt kiến thức.  - Để viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học, em cần chú ý những gì?  - Để thảo luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học được hiệu quả, em cần chú ý những gì?  ***\* B2:*** HS trao đổi, thảo luận, đưa ra câu trả lời.  GV nhận xét, chốt lại kiến thức  ***\* B3***: Bài tập vận dụng  Trong số những văn bản truyện mà em đã học, em thấy văn bản nào đặt ra một vấn đề xã hội mà e cho là sâu sắc? Hãy tìm ý và lập dàn ý cho bài nói của em để thảo luận về vấn đề đó. | **1. Những lưu ý khi vận dụng**  *Định hướng của giáo viên*  *-*  Nhận diện chính xác về vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.  - Lập dàn ý chi tiết, đầy đủ bố cục, xác định đúng các luận điểm, dẫn chứng hợp lí…  - Viết bài, chỉnh sửa bài viết, câu văn trong sáng mạch lạc, rõ rang..  - Khi thảo luận cần tôn trọng các ý kiến của người đối thoại.  ….  **2. Bài tập vận dụng.**  - Hs lựa chọn viết bài ở nhà, tiết sau lên lớp thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá. |